

Án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9 /2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH TỈNH TH**

*Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH tỉnh TH.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH:* Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố TH xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 về: “ Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hương, phường Đồng Bầm, TP TH, tỉnh TH

\* **Bị đơn:** Chị Trần Thị O, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hương, phường Đồng Bầm, TP TH, tỉnh TH

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị O về sống với nhau từ năm 2005, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, sau đó đến năm 2014 anh với chị O mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Bầm, thành phố TH, tỉnh TH (nay là phường Đồng Bầm).

Con chung : có 2 con chung là cháu Trần Đăng Trường Anh, sinh ngày 16/7/2006 và cháu Trần Đăng Hoàng Yến, sinh ngày 27/9/2008.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị O bỏ đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà nên chị O không còn quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2018. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con là cháu Trần Đăng Trường Anh, sinh ngày 16/7/2006 và cháu Trần Đăng Hoàng Yến, sinh ngày 27/9/2008. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh H được miễn nộp án phí do thuộc diện hộ nghèo.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố TH đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho chị Trần Thị O đến Tòa án viết bản tự khai và tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị O không đến Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án đã tiến hành xác minh với Công an phường Đồng Bẩm, thành phố TH về việc chị O hiện vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, chưa cắt khẩu đi đâu.

Tòa án cùng chính quyền địa phương tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị O vẫn không đến Tòa án để viết bản tự khai cũng như tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hoà giải cho anh H và chị O, nhưng chị O mặc dù đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án, đến nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn chị O, Tòa án không tiến hành hoà giải được với các bên đương sự, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa lần 2 cho chị O tại địa phương để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị O vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa anh H giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị O.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; Bị đơn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 điều 227 xét xử vắng mặt chị O tại phiên tòa.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Trần Thị O

Về con chung: Giao con chung là Trần Đăng Trường Anh, sinh ngày 16/7/2006 và Trần Đăng Hoàng Y, sinh ngày 27/9/2008 cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết do nguyên đơn không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về số nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Anh H được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:** Đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho Tổ trưởng tổ dân phố Tân Hương theo đúng quy định tại Điều 179 BLTTDS năm 2015. Chị O vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt đối với chị O.

#### **[2]. Về nội dung:**

1.1 .Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị O tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND UBND xã Đồng Bẩm, thành phố TH, tỉnh TH(nay là phường Đồng Bẩm) là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Lý do anh H xin ly hôn chị O là do chị O thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị O. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn với chị O là phù hợp thực tế và phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

1.2. Về con chung: Xét nguyện vọng của hai con chung đều mong muốn được ở với bố, tại phiên tòa chị O vắng mặt, anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nên cần thiết giao con chung là Trần Đăng Trường Anh, sinh ngày 16/7/2006 và Trần Đăng Hoàng Yến, sinh ngày 27/9/2008 cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu Anh, cháu Yến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị O được quyền đi lại, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Toà án không lấy được lời khai chị O về việc vợ chồng có tài sản chung, nợ chung hay không và quan điểm của chị O đối với phần tài sản chung, nợ chung( nếu có) nên Toà án không xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án ly hôn này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[2]. **Về án phí:** Anh H được miễn nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Trần Văn H. Cho anh H được ly hôn với chị Trần Thị O.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Trần Đăng Trường Anh, sinh ngày 16/7/2006 và Trần Đăng Hoàng Y, sinh ngày 27/9/2008 cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu A cháu Y đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị O được quyền đi lại, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Anh H được miễn nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;  
(phường Cam Giá, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Anh Thư**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Hồng Thái**



Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;  
(xã Hồng Tiến, Phồ Yên, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hồng Thái**

